

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: **48/2020/HSST**
Ngày: 28/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn

Ông Đồng Văn Hóa

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 78/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với bị cáo:

Phan Văn L, sinh năm 2001, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K. Chỗ ở (tạm trú): Tổ 50, khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/7/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh từ ngày 27/7/2020 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Người bị hại: Trần Văn V, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B (xin vắng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Ngọc C, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B (xin vắng).

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Địa chỉ: khu phố K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh B (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phan Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 24/5/2020, Phan Văn L đi tìm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp, khi đi ngang qua phòng trọ của anh Trần Văn V thuộc khu phố A, thị

trần T, huyện Đ, L nhìn thấy đèn phòng anh V còn sáng, cửa chính khóa, cửa sổ còn mở. L nhìn qua cửa sổ thấy anh V đang nằm ngủ dưới nền nhà, bên cạnh có 01 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại hiệu Vivo đang sạc pin gần cửa sổ, và 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 170.000 đồng cùng một số giấy tờ cá nhân của anh V. Lúc này, L đưa tay qua cửa sổ kéo dây điện nơi có điện thoại đang sạc lên, rút 02 điện thoại của anh V bỏ vào túi quần, sau đó đi tìm và nhặt đoạn dây kềm (loại lưới B40), sử dụng để kéo túi xách của anh V ra ngoài.

Sau khi lấy được tài sản, L bán điện thoại Vivo vừa chiếm đoạt được cho người tên Đại (không rõ nhân thân) với số tiền 150.000 đồng, L sử dụng số tiền chiếm đoạt được tiêu xài cá nhân hết; điện thoại Iphone 7, L cất giữ trong người, còn túi xách có một số giấy tờ cá nhân của anh V thì L cất giấu gần phòng trọ nơi L thuê.

Đến khoảng 3 giờ ngày 25/5/2020, Phan Văn L cùng với Đại, Tròn (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ nhau đi trộm tài sản. Khi đến nhà ông Phan Ngọc C ở khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú thấy nhà có điện sáng L đi vào nhà ông C để trộm tài sản, còn Đại, Tròn đứng ngoài. Khi vào trong nhà ông C chưa lấy được tài sản gì thì L bị ông C phát hiện, bắt giữ giao Công an. Tại cơ quan Công an L khai nhận ngày 24/5/2020 đã thực hiện việc trộm cắp tài sản của anh V như đã nêu ở trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: 01 điện thoại Iphone 7 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.500.000 đồng; 01 điện thoại Vivo tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.500.000 đồng. Đối với 01 túi xách bằng da màu đen; 01 bóp da nam màu nâu, do tài sản hư hỏng, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng định giá không xác định giá trị. Tổng giá trị tài sản của anh V bị L chiếm đoạt là 5.170.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Phan Văn L mức án tù 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm.

Không xem xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo L tại nhà ông C vì chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường xong nên không xem xét;

Vật chứng: Tuyên tịch tiêu hủy 02 đoạn dây kềm bằng kim loại.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định là việc truy tố là đúng người đúng tội, không oan sai.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, bị cáo Phan Văn L không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Người bị hại anh Trần Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh V và anh C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét sự vắng mặt của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L khai nhận như nội dung cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 00 giờ ngày 24/5/2020, Phan Văn L có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 7, 01 điện thoại Vivo và số tiền 170.000 đồng của Trần Văn V. Tổng giá trị tài sản bị L chiếm đoạt là 5.170.000 đồng. Hành vi đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi nêu trên, bị cáo còn thừa nhận vào khoảng 03 giờ ngày 25/5/2020 bị cáo cùng với Đại, Tròn (không rõ lai lịch) rủ nhau trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đột nhập vào nhà anh Lê Ngọc C cùng ở khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, còn Đại, Tròn đứng ở bên ngoài, tuy nhiên chưa kịp trộm tài sản thì bị phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không chứng minh được tài sản và giá trị tài sản mà bị cáo có ý định lấy trộm của gia đình ông C, thiệt hại chưa xảy ra nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân, mục đích để có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi như đã phân tích ở trên. Trong hai ngày liên tiếp ngày 24/5 và 25/5/2020, bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của anh Trần Văn V và anh anh Lê Ngọc C, tuy nhiên hành vi trộm tài sản tại nhà anh C chưa thực hiện được vì yếu tố khách quan, khi bị phát hiện bị cáo còn vào bếp nhà anh C lấy dao để chống trả nếu bị bắt giữ. Điều này chứng tỏ bị cáo rất manh động, coi thường pháp luật, lười biếng lao động. Xét cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy: bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; bị cáo đang có con nhỏ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ như đã phân tích ở trên, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp hai lần vào 02 ngày liên tiếp, hành vi trộm cắp lần thứ 2 bị cáo không thực hiện được là do yếu tố khách quan nên không có cơ sở để cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường và anh V có đơn xin rút yêu cầu bồi thường dân sự (BL 100) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với người tên Đại đã mua điện thoại Vivo do L trộm cắp mà có, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, chưa thu hồi được tài sản trên. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên không đề cập đến, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 điện thoại di động di động hiệu Iphone 7; 01 túi xách bằng da màu đen; 01 bốp da nam màu nâu; 01 căn cước công dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 93F2 – 556901 và giấy phép lái xe mang tên Trần Văn V. Ngày 23/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã trả cho anh Trần Văn V. Việc xử lý vật chứng nói trên là đúng với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với 02 đoạn dây kềm bằng kim loại là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí bị cáo Phan Văn L phải chịu theo Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn L **01 năm (một năm) tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, được khấu trừ thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến ngày 27/7/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 đoạn dây kềm bằng kim loại

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước (01);
- VKSND huyện Đồng Phú (01);
- THADS huyện Đồng Phú(01);
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

